

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 48/2025/HSST
Ngày: 26/02/2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2025 tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1988, tại tỉnh Đắk Lắk.

Trú tại: hẻm 199/19 đường Y, T6, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1951; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ là Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1996; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2018, con nhỏ sinh năm: 2020; Tiền sự: Không.

Tiền án 01: Ngày 23/8/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 29.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số: 201/2024/HS-ST. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 05/12/2024 đến ngày 11/12/2024). Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Duy T, sinh năm: 1982, tại tỉnh Bình Định.

Nơi thường trú: Số 87 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Hẻm 17 đường Y, T8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Trương Nghĩa T, sinh năm: 1933; Con bà: Võ Thị B, sinh năm: 1935; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992; Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2019; Tiền sự: Không.

Tiền án 01: Ngày 25/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông xử phạt số tiền 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 13/HSST. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 05/12/2024 đến ngày 11/12/2024). Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Trường S, sinh năm: 1973, tại tỉnh Thanh Hoá.

Nơi thường trú: 119 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: T4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trọng T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1948; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm: 1985; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2000, con nhỏ nhất sinh năm: 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 05/12/2024 đến ngày 11/12/2024). Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1961, tại tỉnh Nghệ An.

Trú tại: 64 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1935; Con bà: Hồ Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm: 1968; Bị cáo có 01 con, sinh năm: 1992; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 05/12/2024 đến ngày 11/12/2024). Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: 102 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Lê Văn T, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/12/2024, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn L, Trương Duy T lần lượt đến bãi đậu xe P, thuộc T4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực bàn gỗ đặt trên nhà sàn của bãi đậu xe, Đ, L và T cùng rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi cờ cá ngựa thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, L lấy ra 01 bộ cờ cá ngựa gồm: 01 bàn cờ, 02 hột xúc xắc, 01 cái tô bằng sứ và 12 quân cờ (ngựa) có 04 màu (xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ, 03 con ngựa/1 màu) bằng nhựa có sẵn tại đây để làm công cụ đánh bạc và cả nhóm thỏa thuận như sau: Người bị đá 01 con ngựa thua 20.000 đồng, khi người chơi đưa ngựa lên chuồng được thắng lần lượt vào các vị trí số 6, số 5, số 4 thì thắng số tiền 100.000 đồng/người, còn nếu lên chuồng theo từng bậc (nhảy cóc từng ô chuồng) thì thắng số tiền 50.000 đồng/người, nếu người chơi lên đủ cả ba con ngựa vào chuồng mà người chơi còn lại chưa vào chuồng được con ngựa nào (gọi là cóng) thì thua 200.000 đồng/1 con ngựa/1 người, người về nhất thắng hết những người còn lại số tiền 100.000 đồng/1 người, người có cả 03 con ngựa lên trước sẽ bỏ ra 20.000 đồng để trả tiền nước uống, thuốc hút (tiền xâu) không ai hưởng lợi số tiền này và các con bạc không quy định phải đậu chón. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Tấn Đ mang theo 1.800.000 đồng, Nguyễn Văn L mang theo 1.050.000 đồng, Trương Duy T mang theo 600.000 đồng và đều sử dụng hết để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Trường S đi đến cùng tham gia đánh bạc với L, Đ, T, khi tham gia đánh bạc S mang theo số tiền 2.200.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Lúc này, S ngồi tụ cờ cá ngựa màu đỏ, Đ ngồi tụ màu xanh lá cây, T ngồi tụ màu xanh da trời, L ngồi tụ màu vàng. Các con bạc đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua và lần lượt các con bạc bỏ ra tiền xâu là S 40.000 đồng, L 40.000 đồng, T 20.000 đồng, Đ 20.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn L, Trương Duy T, Nguyễn Trường S đang cùng nhau đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Tạm giữ tại sòng bạc: Số tiền 1.390.000 đồng (trong đó, lần lượt tại tụ của L số tiền 360.000 đồng, của T số tiền 560.000 đồng, của Đ số tiền 350.000 đồng và tổng số tiền xâu là 120.000 đồng); 01 bàn cờ cá ngựa, 02 hột xúc xắc, 12 quân cờ bằng nhựa có 04 màu (xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ, 03 con ngựa/1 màu), 01 cái tô bằng sứ, 01 cái bàn bằng gỗ kích thước (3,2x0,85)mét, 02 cái đôn bằng gỗ kích thước (26x20)cm và 02 cái ghế nhựa, kích thước (45x45x35)cm. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ trên người các con bạc gồm:

Tạm giữ của Nguyễn Trường S số tiền 3.760.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, số imei 358034166714250.

Tạm giữ của Nguyễn Tấn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng, số imei 351194965678366.

Tạm giữ của Nguyễn Văn L số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số imei 358612072423544.

Tạm giữ của Trương Duy T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei 356113097552484 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số imei 354387064659926.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn L, Trương Duy T, Nguyễn Trường S đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi cờ cá ngựa là 5.650.000 đồng (trong đó lần lượt số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: Nguyễn Tấn Đ là 1.800.000 đồng, Nguyễn Văn L là 1.050.000 đồng, Trương Duy T là 600.000 đồng, Nguyễn Trường S là 2.200.000 đồng). Cơ quan điều tra đã tạm giữ được tổng số tiền 5.650.000 đồng (trong đó: Số tiền tạm giữ tại sòng bạc là 1.390.000 đồng; số tiền tạm giữ trên người của Nguyễn Trường S là 3.760.000 đồng, tạm giữ của Nguyễn Văn L là 500.000 đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ -VKS-TP.BMT ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Duy T, Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Duy T, Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ -VKS-TP.BMT, ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Duy T, Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.
2. Xử phạt: Bị cáo Trương Duy T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường S số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

***/ Về xử lý vật chứng:** Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền là 5.650.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, là tài sản của Nguyễn Trường S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng, là tài sản của Nguyễn Tấn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, là tài sản của Nguyễn Văn L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei 356113097552484 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, là tài sản của Trương Duy T, các bị cáo đều không sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho các bị cáo nhận quản lý, sử dụng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 cái bàn bằng gỗ (chưa xác định chủng loại gỗ) kích thước (3,2x0,85) mét, 02 cái đôn bằng gỗ (chưa xác định chủng loại gỗ) kích thước (26x20)cm và 02 cái ghế nhựa kích thước (45x45x35) và địa điểm đánh bạc tại căn nhà sàn trong bãi đậu xe P, thuộc T4, phường T, thành phố B, là các tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và vận tải P, do bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1971, trú tại: Số 102 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là người đại diện theo pháp luật). Việc các bị cáo sử dụng các công cụ này vào mục đích đánh bạc tại địa điểm nêu trên thì bà T không có mặt, không biết, không được hưởng lợi từ hành vi đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với bà T và trả lại các tài sản trên cho bà T nhận quản lý, sử dụng, đồng thời Cơ quan điều tra không kê biên địa điểm đánh bạc trên.

+ Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 bàn cờ cá ngựa, 02 hộp xúc xắc, 12 quân cờ (ngựa) bằng nhựa, có 04 màu (xanh da trời, xanh lá, vàng, đỏ, 03 con ngựa/1 màu), 01 cái tô bằng sứ, là các công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định cụ thể số tiền các con bạc dùng để đánh bạc như sau: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ có số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo Trương Duy T có số tiền 600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trường S có số tiền 2.200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L có số tiền 1.050.000 đồng các bị cáo đều dùng hết số tiền mình có để dùng vào việc đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.650.000 đồng (năm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Duy T, Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn L đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất và hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị. Hành vi đánh bạc còn kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Tuy nhiên do ý thức xem thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi muốn thu lợi bất chính nên vào khoảng 11 giờ ngày 04/12/2024, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn L, Trương Duy T và Nguyễn Trường S lần lượt đến bãi đậu xe P, thuộc T4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực bàn

gỗ đặt trên nhà sàn của bãi đậu xe, Đ, S, L và T cùng rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi cờ cá ngựa thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.650.000 đồng. Vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Trương Duy T đều là người đang có tiền án: Đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ, ngày 23/8/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 29.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số: 201/2024/HS-ST, bị cáo chưa được xoá án tích. Đối với bị cáo Trương Duy T ngày 25/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông xử phạt số tiền 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số: 13/HSST, bị cáo chưa được xoá án tích. Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cũng cần phải xử lý các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn L đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo S và bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo S có bố mẹ ruột là người có công với các mạng, được tặng Huân chương kháng chiến. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ và bị cáo Trương Duy T. Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn L. Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Trường S để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường S có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xét thấy chỉ cần phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Xét về nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Trương Duy T. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly 2 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng.

+ Cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền là 5.650.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Cần tịch thu tiêu huỷ 01 bàn cờ cá ngựa, 02 hột xúc xắc, 12 quân cờ (ngựa) bằng nhựa, có 04 màu (xanh da trời, xanh lá, vàng, đỏ, 03 con ngựa/1 màu), 01 cái tô bằng sứ, là các công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng cho Nguyễn Trường S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng cho Nguyễn Tấn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng cho Nguyễn Văn L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei 356113097552484 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng cho Trương Duy T, các tài sản trên các bị cáo đều không sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho các bị cáo nhận quản lý, sử dụng.

+ Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 cái bàn bằng gỗ (chưa xác định chủng loại gỗ) kích thước (3,2x0,85) mét, 02 cái đôn bằng gỗ (chưa xác định chủng loại gỗ) kích thước (26x20)cm và 02 cái ghế nhựa kích thước (45x45x35) và địa điểm đánh bạc tại căn nhà sàn trong bãi đậu xe P, thuộc T4, phường T, thành phố B, là các tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và vận tải P, do bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1971, trú tại: Số 102 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là người đại diện theo pháp luật). Việc các bị cáo sử dụng các công cụ này vào mục đích đánh bạc tại địa điểm nêu trên thì bà T không có mặt, không biết, không được hưởng lợi từ hành vi đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với bà T và trả lại các tài sản trên cho bà T nhận quản lý, sử dụng, đồng thời Cơ quan điều tra không kê biên địa điểm đánh bạc trên.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Duy T, Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Tấn Đ** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/12/2024 đến ngày 11/12/2024.

2. Xử phạt: **Bị cáo Trương Duy T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/12/2024 đến ngày 11/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Trường S** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn L** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là một năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

**/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Về phần xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước tổng số tiền là 5.650.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bàn cờ cá ngựa, 02 hột xúc xắc, 12 quân cờ (ngựa) bằng nhựa, có 04 màu (xanh da trời, xanh lá, vàng, đỏ, 03 con ngựa/1 màu), 01 cái tô bằng sứ, là các công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/02/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng cho Nguyễn Trường S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng cho Nguyễn Tấn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng cho Nguyễn Văn L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei 356113097552484 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng cho Trương Duy T, các tài sản trên các bị cáo đều không sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho các bị cáo nhận quản lý, sử dụng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 cái bàn bằng gỗ (chưa xác định chủng loại gỗ) kích thước (3,2x0,85) mét, 02 cái đôn bằng gỗ (chưa xác định chủng loại gỗ) kích thước (26x20)cm và 02 cái ghế nhựa kích thước (45x45x35) và địa điểm đánh bạc tại căn nhà sàn trong bãi đậu xe P, thuộc T4, phường T, thành phố B, là các tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và vận tải P, do bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1971, trú tại: Số 102 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là người đại diện theo pháp luật). Việc các bị cáo sử dụng các công cụ này vào mục đích đánh bạc tại địa điểm nêu trên thì bà T không có mặt, không biết, không được hưởng lợi từ hành vi đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với bà T và trả lại các tài sản trên cho bà T nhận quản lý, sử dụng, đồng thời Cơ quan điều tra không kê biên địa điểm đánh bạc trên.

* / Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trương Duy T, Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

